

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TS  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/DS-ST

Ngày: 24/3/2021

V/v: “Tranh chấp dân sự về Hợp  
đồng tín dụng”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS, TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Minh Tâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Hoàng Cảnh
2. Bà Diệp Thị Thu Nguyệt

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS tham gia phiên tòa:*** Bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TS xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 177/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp dân sự về Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2021/QĐST-DS ngày 28 tháng 01 năm 2021 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 42/2021/QĐST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: Số 266 – 268 NKKN, phường V, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh S1 – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần S Chi nhánh An Giang (Theo Quyết định số 3977/2020/QĐ-PL ngày 28/12/2020).

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1992 – Chức vụ: Phó phòng giao dịch Phú Hòa – Chi nhánh An Giang (Theo giấy ủy quyền ngày 21/7/2020). (Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Trần Ngọc Anh T, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp VT, xã VTr, huyện TS, tỉnh An Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) do ông Nguyễn Văn B là người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch Phú Hòa có cho ông Trần Ngọc Anh T vay vốn cụ thể như sau:

- Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng số 427/191/11/2017/AG ngày 02/11/2017 Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*), mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 12%/năm. Đến ngày 19/5/2018 thì được nâng lên hạn mức là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*). Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 40.520.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt sử dụng thẻ ông T chỉ thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 25.410.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông T không có thiện chí trả nợ cho Ngân hàng, do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán ngày 05/02/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn lãi suất 2,6%/tháng. Tính đến ngày 24/3/2021, ông T còn nợ tiền gốc là 22.870.656 đồng, tiền lãi là 12.249.523 đồng. Tổng cộng vốn, lãi là 35.120.179 đồng (*Ba mươi lăm triệu một trăm hai mươi nghìn một trăm bảy mươi chín đồng*).

- Căn cứ Hợp đồng tín dụng số LD1803600540 ngày 05/02/2018 Ngân hàng cho ông T vay tín chấp số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*); Mục đích vay vốn: tiêu dùng; lãi suất: 5.1%/năm; phương thức trả nợ: lãi hàng tháng, vốn hàng tháng. Từ khi vay, ông T trả được tiền vốn là 16.660.000 đồng, tiền lãi là 4.250.000 đồng. Từ tháng 10/2019 đến nay ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng là đã vi phạm Hợp đồng tín dụng đã ký. Ngân hàng nhiều lần làm việc với ông T nhưng không có kết quả. Tính đến ngày 24/3/2021 ông T còn nợ Ngân hàng tiền vốn là 33.340.000

đồng, tiền lãi là 7.952.125 đồng, tổng cộng vốn, lãi là 41.292.125 đồng (*Bốn mươi một triệu hai trăm chín mươi hai nghìn một trăm hai mươi lăm đồng*).

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu ông Trần Ngọc Anh T phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền vốn gốc và lãi tạm tính đến ngày 24/3/2021 của 02 khoản vay là 76.412.304 đồng (*Bảy mươi sáu triệu bốn trăm mười hai nghìn ba trăm lẻ bốn đồng*) và tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 25/3/2021 cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ vay.

\* *Về phía bị đơn ông Trần Ngọc Anh T*: Trong quá trình thụ lý vụ án và hòa giải, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và triệu tập hợp lệ đương sự đến lần thứ hai nhưng ông T không gửi văn bản ghi ý kiến của bản thân, cũng không đến tham gia phiên hòa giải nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông T.

\* *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm*: Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về nội dung: Căn cứ theo các quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S, buộc ông Trần Ngọc Anh T phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tổng số tiền vốn gốc và lãi tạm tính đến ngày 24/3/2021 của 02 khoản vay là 76.412.304 đồng (*Bảy mươi sáu triệu bốn trăm mười hai nghìn ba trăm lẻ bốn đồng*) và tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 25/3/2021 theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vốn vay và lãi theo hai Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Bị đơn vay với mục đích tiêu dùng và không có đăng ký kinh doanh. Do đó xác định đây là tranh chấp dân sự về Hợp đồng tín dụng, bị đơn ông Trần Ngọc Anh T có địa chỉ tại ấp VT, xã VTr, huyện TS, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TS theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Trần Ngọc Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ quy định tại điểm b

khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Trần Ngọc Anh T.

[2] Về nội dung:

Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu ông Trần Ngọc Anh T phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền vốn gốc và lãi tạm tính đến ngày 24/3/2021 của 02 khoản vay là 76.412.304 đồng (*Bảy mươi sáu triệu bốn trăm mười hai nghìn ba trăm lẻ bốn đồng*) và tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 25/3/2021 cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ vay.

Hội đồng xét xử xét thấy:

- Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng số 427/191/11/2017/AG ngày 02/11/2017 Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*), mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 12%/năm. Đến ngày 19/5/2018 thì được nâng lên hạn mức là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*). Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 40.520.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt sử dụng thẻ ông T chỉ thanh toán cho Ngân hàng được số tiền là 25.410.000 đồng thì không thanh toán nữa. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông T không có thiện chí trả nợ cho Ngân hàng, do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán ngày 05/02/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn lãi suất 2,6%/tháng. Tính đến ngày 24/3/2021, ông T còn nợ tiền vốn là 22.870.656 đồng, tiền lãi là 12.249.523 đồng. Tổng cộng vốn lãi là 35.120.179 đồng (*Ba mươi lăm triệu một trăm hai mươi nghìn một trăm bảy mươi chín đồng*).

- Căn cứ Hợp đồng tín dụng số LD1803600540 ngày 05/02/2018 Ngân hàng cho ông T vay tín chấp số tiền 50.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: tiêu dùng; lãi suất: 5.1%/năm; phương thức trả nợ: lãi hàng tháng, vốn hàng tháng. Từ khi vay, ông T trả được tiền vốn là 16.660.000 đồng, tiền lãi là 4.250.000 đồng. Từ tháng 10/2019 thì ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng là đã vi phạm Hợp đồng tín dụng đã ký. Tính đến ngày 24/3/2021 ông T còn nợ Ngân hàng tiền vốn là 33.340.000 đồng, tiền lãi là 7.952.125 đồng, tổng cộng là 41.292.125 đồng (*Bốn mươi một triệu hai trăm chín mươi hai nghìn một trăm hai mươi lăm đồng*).

Như vậy, tổng số tiền vốn gốc và lãi ông T còn nợ của 02 khoản vay tạm tính đến ngày 24/3/2021 là 76.412.304 đồng (*Bảy mươi sáu triệu bốn trăm mười hai nghìn ba trăm lẻ bốn đồng*).

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông T để tham gia hòa giải và ghi nhận ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng phía ông T đều vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản nào phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên xem như ông T đã từ bỏ quyền của mình, mặc nhiên thừa nhận còn nợ số tiền như Ngân hàng yêu cầu. Hội đồng xét xử xét thấy, việc ký Hợp đồng tín dụng giữa hai bên đương sự được giao kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, hình thức và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Quá trình thực hiện Hợp đồng, ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T phải trả cho Ngân hàng số tiền vốn gốc và lãi tạm tính đến ngày 24/3/2021 của hai Hợp đồng tín dụng tổng cộng là 76.412.304 đồng (*Bảy mươi sáu triệu bốn trăm mười hai nghìn ba trăm lẻ bốn đồng*) và tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 25/3/2021 theo thỏa thuận tại hai Hợp đồng tín dụng đã ký cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí, vì vậy được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông Trần Ngọc Anh T phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 85, Điều 86, Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Buộc ông Trần Ngọc Anh T phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S (do Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Chi nhánh An Giang đại diện nhận) số tiền vốn và lãi tạm tính đến ngày 24/3/2021 của 02 (Hai) Hợp đồng tín dụng tổng cộng là 76.412.304 đồng (*Bảy mươi sáu triệu bốn trăm mười hai nghìn ba trăm lẻ bốn đồng*). [Trong đó, đối với Hợp đồng tín dụng số LD1803600540 ngày 05/02/2018 tiền vốn là 33.340.000 đồng, tiền lãi là 7.952.125 đồng; đối với Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 427/191/11/2017/AG ngày 02/11/2017 tiền vốn là 22.870.656 đồng, tiền lãi là 12.249.523 đồng].

Kể từ ngày 25/3/2021 ông Trần Ngọc Anh T còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận tại 02 (Hai) Hợp đồng tín dụng đã ký cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

## 2. Về án phí sơ thẩm:

Ông Trần Ngọc Anh T phải chịu 3.820.615 đồng (*Ba triệu tám trăm hai mươi nghìn sáu trăm mười lăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí nên được nhận lại tổng số tiền là 1.578.825 đồng (*Một triệu năm trăm bảy mươi tám nghìn tám trăm hai mươi lăm đồng*) tạm ứng án phí đã nộp (do Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Chi nhánh An Giang đại diện nhận), trong đó 892.590 đồng (*Tám trăm chín mươi hai nghìn năm trăm chín mươi đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004047 ngày 21 tháng 10 năm 2020 và 686.235 đồng (*Sáu trăm tám mươi sáu nghìn hai trăm ba mươi lăm đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007986 ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh An Giang.

3. Ngân hàng Thương mại cổ phần S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Ngọc Anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện TS;
- Chi cục THADS huyện TS;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Minh Tâm**